

Số: 96 /2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 23 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phan Thanh G, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 12 Lê B, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phan Thanh G và bà Lê Thị Thanh Th kết hôn với nhau vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 283, ngày 29/11/2018). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại phường Th, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến tháng 11 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, cách nhìn nhận cuộc sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung và hay cãi vã, cả hai

đã ly thân có cuộc sống riêng không ai quan tâm ai. Ông G và bà Th sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông G và bà Th đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Thanh G và bà Lê Thị Thanh Th là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Ông G và bà Th xác nhận có 02 con chung tên Phan Thanh L, sinh ngày 24/02/2018 và Phan Thị Khả H, sinh ngày 11/3/2020. Ly hôn, ông G và bà Th thỏa thuận như sau: Ông Phan Thanh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phan Thị Khả H, sinh ngày 11/3/2020 và bà Lê Thị Thanh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phan Thanh L, sinh ngày 24/02/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Ông G và bà Th tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà.

[3] *Về tài sản chung*: Ông G và bà Th xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông G và bà Th xác nhận không có.

[5] *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông G và bà Th mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Thanh G và bà Lê Thị Thanh Th. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 283 do Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông G và bà Th ngày 29/11/2018 không còn giá trị pháp lý*).

- *Về con chung:* Ông Phan Thanh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phan Thị Khả H, sinh ngày 11/3/2020 và bà Lê Thị Thanh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phan Thanh L, sinh ngày 24/02/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Các đương sự có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Phan Thanh G và bà Lê Thị Thanh Th mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Phan Thanh G và bà Lê Thị Thanh Th đã nộp tại biên lai thu số 0002523 ngày 08/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông G và bà Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Thọ Quang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ